

Bản án số: 07/2023/HNGĐ-ST

Ngày 16/01/2023

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Dương Thế Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Đỗ Thị Hoài Mơ;

- Ông Nguyễn Tiến Chính.

- ***Thư ký phiên tòa:*** bà Ngô Thị Thanh Hà – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa:*** bà Nguyễn Thị Lệ Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 589/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2022 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 178/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: anh Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1990

Nơi cư trú: thôn V, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: chị Tổng Thị I, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: thôn V, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

(Các đương sự xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là anh Nguyễn Văn Kh trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: anh và chị Tổng Thị I kết hôn ngày 16/12/2009 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu nhau và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban

nhân dân xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Sau khi cưới, anh và chị I về ở với nhau ngay, thời gian đầu hai người sống hạnh phúc và đã có một con chung là Nguyễn Thanh H, sinh 28/5/2010.

Do kinh tế gia đình khó khăn, nên sau khi sinh con 1 năm, anh đi lao động tại Đài Loan, Trung Quốc; đi một thời gian thì anh thấy vợ anh có dấu hiệu quan hệ với người đàn ông khác, anh đã về nhà giải quyết việc gia đình và tha thứ cho chị I; để giữ hạnh phúc gia đình, nên anh thống nhất cho chị I cùng sang Đài Loan làm ăn, cháu Huyền gửi chị gái anh chăm sóc và nuôi dưỡng.

Năm 2013 thì chị I sang Đài Loan làm ăn với anh, hai vợ chồng không ở cùng nhau, những ngày nghỉ anh thường đến chỗ vợ anh ở hoặc ngược lại. Cuộc sống bên Đài Loan diễn ra bình thường. Khoảng năm 2018 anh lại phát hiện ra chị I có quan hệ với người đàn ông Đài Loan, anh đã khuyên giải nhiều lần, nhưng chị I không nghe, anh đã quyết định cùng chị I về Việt Nam. Chuyện anh và chị I đã được gia đình đã họp và hòa giải, anh đã tha thứ cho chị I và quyết định không cho chị I đi Đài Loan nữa. Anh sang Đài Loan được một thời gian thì chị I lại trốn sang Đài Loan, anh thấy vậy tìm gặp chị I bên Đài Loan, hai bên đã cãi nhau thường xuyên, anh muốn gặp chị I để khuyên giải, nhưng chị I tránh mặt không gặp. Đến năm 2020 thì vợ chồng chấm dứt quan hệ và ly thân từ đây.

Anh thấy hạnh phúc gia đình có chiều hướng tam vỡ, nên quyết định về Việt Nam làm ăn, tháng 2/2022 anh về Việt Nam làm ăn và nuôi con, đã nhiều lần anh yêu cầu chị I về Việt Nam làm ăn và nuôi con, nhưng chị I không về, hết hạn hợp đồng đến tháng 6/2022 chị I Việt Nam, hai bên gia đình đã nhiều lần hòa giải, nhưng không thành.

Anh và chị I đến nay không chung sống với nhau, mỗi người một nơi. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên anh đề nghị Tòa án cho được ly hôn.

- Về con chung: anh và chị I có một con chung như trình bày ở trên. Nếu ly hôn anh xin nuôi con, anh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản: Để anh và chị I tự thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được, anh sẽ đề nghị Tòa án giải quyết sau.

* *Bị đơn, chị Tống Thị I trình bày tại bản tự khai ngày 26/12/2022*: chị và anh Nguyễn Văn Kh kết hôn năm 2009, trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện Lục Nam. Sau khi cưới, chị và anh Kh về chung sống với nhau ngay, thời gian đầu sống hạnh

phúc. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2019 do anh Kh có quan hệ với người phụ nữ khác, chửi bới cò bạc, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, vợ chồng sống không có tình cảm, chấm dứt quan hệ tình cảm từ năm 2019 đến nay. Anh Kh xin ly hôn chị không đồng ý, chị muốn vợ chồng về đoàn tụ để nuôi dạy con.

- Về con chung: chị và anh Kh có 01 con chung là Nguyễn Thanh H, sinh 28/5/2010, hiện đang ở với anh Kh. Ly hôn anh Kh có nguyện vọng nuôi con chị đồng ý.

Về tài sản: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn anh Nguyễn Văn Kh không rút đơn khởi kiện, các đương sự không thỏa thuận được việc giải quyết vụ án và đều xin vắng mặt.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến:*

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự đã được Tòa án cho thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của đương sự; nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đúng các quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều: 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; các Điều: 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6 và 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về xử lý án phí, lệ phí; xử:

- Về quan hệ hôn nhân: cho anh Nguyễn Văn Kh được ly hôn chị Tống Thị I.

- Về con chung: giao cho anh Nguyễn Văn Kh được nuôi con chung Nguyễn Thanh H, sinh ngày 28/5/2010.

Về cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Văn Kh phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng anh Kh đã nộp tạm ứng án phí ngày 06/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại

diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: anh Nguyễn Văn Kh có đơn xin ly hôn và giải quyết về con chung với Tổng Thị I nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự (viết tắt là BLTTDS) xác định quan hệ pháp luật là ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Tổng Thị I là bị đơn có địa chỉ cư trú tại huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

[1.3] Về sự vắng mặt của các đương sự:

- Nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của BLTTDS, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Văn Kh và Tổng Thị I kết hôn ngày 16/12/2009 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi cưới, anh Kh và chị I về ở với nhau ngay, thời gian đầu hai người sống hạnh phúc và đã có một con chung là Nguyễn Thanh H, sinh 28/5/2010.

Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do trong cuộc sống vợ chồng, hai người có nhiều điểm không hợp nhau; anh Kh cho rằng năm 2018 chị I có quan hệ với người đang ông khác; còn theo chị I cho rằng năm 2019 anh Kh có quan hệ với người phụ nữ khác; hai người cãi nhau thường xuyên; đến năm 2019 thì anh Kh và chị I sống ly thân, không còn quan hệ vợ chồng nữa. Gia đình và Tòa án đã tiến hành hòa giải để anh Kh và chị I về đoàn tụ, nhưng chị I vắng mặt, còn anh Kh từ chối hòa giải và giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn. Như vậy anh Kh và chị I đã vi phạm nghĩa vụ vợ chồng. Chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, các bên không còn tình cảm với nhau, không có sự quan tâm chăm sóc nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, cho anh Kh được ly hôn chị I.

[2.2] Về con chung: anh Kh và chị I có 1 con chung là Nguyễn Thanh H, sinh 28/5/2010. Ly hôn anh Kh xin nuôi con chung; chị I cũng đồng ý giao con

chung cho anh Kh nuôi. Do đó cần giao con Nguyễn Thanh H cho anh Kh trực tiếp nuôi là phù hợp, cũng là đúng với nguyện vọng của cháu H.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Kh không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét.

Sau khi ly hôn chị I có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở chị I thực hiện quyền này.

Vì lợi I của người con, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc buộc cấp dưỡng nuôi con, nếu sau này các đương sự có yêu cầu và theo qui định của pháp luật.

[3] Về tài sản chung: các bên đương sự tự thỏa thuận và không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: anh Kh là nguyên đơn chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình 300.000 đồng.

[5] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều: 51, 56, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: cho anh Nguyễn Văn Kh được ly hôn hôn chị Tổng Thị I.

2. Về con chung: giao cho anh Nguyễn Văn Kh trực tiếp nuôi con Nguyễn Thanh H, sinh ngày 28/5/2010 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn chị I có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở chị I thực hiện quyền này.

3. Về án phí: anh Nguyễn Văn Kh phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, số tiền này được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng anh Kh đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014227 ngày 28 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận anh Kh đã nộp đủ tiền án phí

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo qui định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang;
- UBND K, huyện Lục Nam;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- Lưu HS+VT.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Dương Thế Vinh